TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; "12"

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1455/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Cao T.L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 851/1 đường C, phường T, thành phố Thủ Đức (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn T.T.L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 851/1 đường C, phường T, thành phố Thủ Đức (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Cao T.L và bà Nguyễn T.T.L tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, quận Thủ Đức (nay là phường Linh Xuân),

Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 147, ngày 27/12/2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Cao T.L và bà Nguyễn T.T.L là hợp pháp.

Cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi vã. Nay ông Cao T.L và bà Nguyễn T.T.L xác định không thể tiếp tục cuộc sống chung nên ông, bà thuận tình ly hôn.

Xét thấy, giữa ông Cao T.L và bà Nguyễn T.T.L không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Cao N.T.H, sinh ngày 29/6/2020 và Cao H.D, sinh ngày 12/12/2021. Ông Liêm và bà Linh thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Linh trực tiếp nuôi dưỡng, ông Liêm cấp dưỡng nuôi mỗi con 25.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Cao T.L và bà Nguyễn T.T.L khai không có.

[4] Về nợ chung: Ông Cao T.L và bà Nguyễn T.T.L khai không có.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cũ đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự để có cơ sở giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao T.L và bà Nguyễn T.T.L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 27/12/2018 do Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, quận Thủ Đức (nay là phường Linh Xuân), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Cao T.L và bà Nguyễn T.T.L không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Cao N.T.H, sinh ngày 29/6/2020 và Cao H.D, sinh ngày 12/12/2021. Ông Liêm và bà Linh thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Linh trực tiếp nuôi dưỡng, ông Liêm cấp dưỡng nuôi mỗi con 25.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: Mỗi người phải nộp 150.000 đồng và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông Cao T.L và bà Nguyễn T.T.L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000405 ngày 06/6/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Cao T.L và bà Nguyễn T.T.L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na